

TƯ DUY PHẢN BIỆN TRONG HỌC KĨ NĂNG NÓI TIẾNG ANH

ThS. PHẠM THỊ THĂNG *

1. Một số vấn đề lí luận

1.1. Khái niệm tư duy phản biện (TDPB). Theo Chance (1): "TDPB là năng lực phân tích sự việc, hình thành và sắp xếp các ý tưởng, bảo vệ ý kiến, so sánh, rút ra các kết luận, đánh giá các lập luận, giải quyết vấn đề". Tương tự, Hence, Fisher & Scriven cho rằng: "TDPB là kĩ năng tìm hiểu và đánh giá những quan sát, giao tiếp, thông tin và lí lẽ" (1) hay Scriven & Paul (1992): "TDPB là quá trình vận dụng trí tuệ tích cực và khéo léo để khái quát, ứng dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin thu thập hay phát sinh từ quan sát, kinh nghiệm, nhận xét, lập luận hoặc giao tiếp, như đường dẫn đến sự tin tưởng và hành động" (1).

Từ những quan điểm trên, có thể tổng hợp lại, tư duy phản biện (*Critical thinking*) là kĩ năng tư duy quan trọng trong vận dụng trí tuệ khéo léo cho việc phân tích, quan sát, giao tiếp, kinh nghiệm, tổng hợp, hình thành và sắp xếp các ý tưởng, bảo vệ ý kiến, so sánh, đưa ra các kết luận, đánh giá các lập luận và giải quyết vấn đề bằng cách đưa ra kết luận, quan điểm ý kiến của riêng mình để giao tiếp ứng xử.

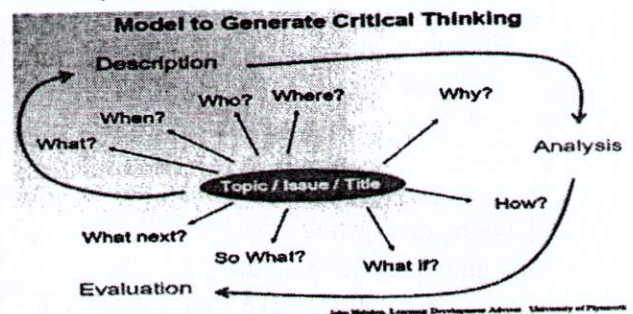
1.2. Tầm quan trọng của TDPB trong học nói tiếng Anh: TDPB là một nhân tố quan trọng trong việc khuyến khích và phát huy tính tích cực của người học trong mỗi giờ học, đặc biệt là giờ học nói tiếng Anh. Cụ thể: - Thúc đẩy khả năng tư duy của người học trong các bài học. Trong bài học nói, người học cần giao tiếp, thảo luận, thể hiện ý tưởng hoặc ý kiến của mình, TDPB sẽ giúp họ suy nghĩ để tìm ra cách riêng về một vấn đề hay chủ đề một cách hợp lí và rõ ràng; - Tạo cho người học có thói quen lắng nghe, ghi chép, đặt câu hỏi và tôn trọng ý kiến của những người khác trong các thảo luận. Cách này sẽ giúp người học nhớ được nhiều thông tin cụ thể, phát triển khả năng tập trung của người học; - Phát triển tư duy một cách tích cực và tự tin, giúp người học diễn đạt ý tưởng, ý kiến trong thảo luận của giờ học nói.

2. Một số lưu ý khi khuyến khích người học phát triển TDPB

Để có một giờ học nói hiệu quả và phát huy được

khả năng nói của người học, mỗi giảng viên (GV) nên tạo cho người học thói quen luôn luôn biết đặt câu hỏi nghi vấn cho một chủ đề được thảo luận. Ngoài ra, hướng dẫn họ cách quan sát, thu thập thông tin, nhận thức, đánh giá và lí giải được vấn đề.

Theo sơ đồ TDPB của John Hilsdon (Đại học Plymouth): từ một vấn đề nào đó, chúng ta cần mô tả, thu thập thông tin về nó (5W1H: **W**hat - cái gì, **W**hen - khi nào, **W**ho - ai, **W**here - ở đâu, **W**hy - tại sao, **H**ow - như thế nào), sau đó phân tích và đánh giá xem thông tin đó là gì, người ta đưa ra thông tin đó nhằm mục đích gì, điều gì sẽ xảy ra tiếp theo (What it? So what? What next?). Cần phải đặt ra những câu hỏi đặng sau một vấn đề được đưa ra để đào sâu vấn đề, đó là mục tiêu của TDPB.



Sơ đồ TDPB của John Hilsdon

3. Một số kĩ thuật giúp người học phát triển khả năng TDPB trong học nói tiếng Anh

3.1. Động não (Brainstorming): là cách thức vận dụng kinh nghiệm, sáng kiến của mỗi người học trong thời gian tối thiểu giúp người học hình thành các thuật ngữ, ý tưởng liên quan đến một chủ đề và thiết lập liên kết sáng tạo giữa kiến thức đã học và những khả năng mới. Sau khi đã hình thành ý tưởng bằng các liệt kê, người học sắp xếp ý tưởng thành các phân nhóm chủ đề như: những từ thuộc nhóm diễn tả khả năng, những từ thuộc nhóm diễn tả tính cách,...

Ví dụ, khi dạy về chủ đề sức khỏe, GV chia nhóm, giao chủ đề hoạt động, sau đó, các nhóm phân công

* Trường Cao đẳng sư phạm Lào Cai

nhệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm, thảo luận để triển khai các chủ đề, từ đó phát triển rộng các vấn đề liên quan khác. Sau khi hết phần thảo luận, các đại diện nhóm trình bày ý kiến.

3.2. Kỹ thuật chia sẻ từng cặp, nhóm chia sẻ (think - pair - group - share). Thực hiện phương pháp này bằng cách cho người học cùng đọc tài liệu hoặc suy nghĩ về một chủ đề, sau đó cùng nhau chia sẻ ý kiến, trao đổi và thảo luận, tổng hợp ý kiến, lựa chọn ý tưởng hay và thuyết phục rồi chia sẻ cùng cả lớp. Phương pháp này tạo sự tự tin cho người học khi đưa ra quan điểm trong thảo luận và mở rộng kiến thức. Thực hiện phương pháp này giúp người học biết cách lắng nghe ý kiến từ người khác, đưa ra ý kiến, quan điểm của riêng mình, biết lập luận để bảo vệ ý kiến quan điểm trong thảo luận.

Ví dụ, yêu cầu người học thảo luận để cùng chia sẻ về chủ đề nào đó sử dụng kỹ thuật "Think - pair - group - share", GV trước hết giải thích nhiệm vụ cụ thể: 1) Người học suy nghĩ độc lập về chủ đề hoặc trả lời câu hỏi về chủ đề 1-2 phút; 2) Thực hiện chia sẻ theo cặp bằng việc thảo luận và trả lời câu hỏi để thống nhất ý kiến trong 2-3 phút; 3) Làm việc theo nhóm, cùng thảo luận và tìm ra những ý kiến hay và phù hợp nhất với chủ đề hoặc câu trả lời 3 phút; 4) Chia sẻ ý kiến của nhóm với cả lớp.

3.3. Kỹ thuật đóng vai (Role playing). Đóng vai là phương pháp tổ chức cho người học thực hành một số cách ứng xử nào đó trong tình huống giả định, giúp người học rèn luyện thực hành kỹ năng ứng xử trong môi trường giao tiếp. Thực hiện đóng vai tạo ra sự thu hút, chú ý của người học cũng như khơi gợi óc sáng tạo của họ, kích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi lời nói và cử chỉ theo từng vai diễn ở từng hoạt cảnh và thời điểm. Đóng vai mang đến cho người học niềm yêu thích học tập nhằm đạt kết quả cao hơn.

Có thể vận dụng phương pháp này như sau: 1) Chia cặp hoặc nhóm, giao tình huống đóng vai cho từng nhóm và quy định về thời gian; 2) Các nhóm thảo luận cho từng vai, chuẩn bị trong thời gian quy định; 3) Thực hiện báo cáo trước lớp, khuyến khích người học phản biện để tình huống hội thoại trở nên cuốn hút; 4) GV ghi chép, phản hồi về cách nhập vai, thái độ, cảm xúc, cách ứng xử khi thực hiện đóng vai, yêu cầu lớp cùng thảo luận và nhận xét.

3.4. Kỹ thuật phản hồi tích cực (Feedback). Phản hồi là điều rất hiếm xảy ra trong các cuộc thảo luận hay trao đổi. Đây là điểm yếu của người học ở tất cả các môn học. Tuy nhiên, nếu tạo được thói quen phản hồi tích cực cho người học sẽ góp phần cải thiện

kết quả học tập của họ. Phản hồi tích cực trong quá trình học tập là cách người học cùng nhau tư duy, đưa ra ý kiến nhận xét, đánh giá về một ý kiến, quan điểm nào đó một cách đơn giản, có trình tự nhằm làm sáng tỏ và có tính logic thuyết phục hơn.

Cách thực hiện gồm 3 bước: 1) Yêu cầu người học quan sát (nghe, xem) và suy nghĩ (tôi nhìn thấy gì? và tôi đánh giá như thế nào về những điều tôi nhìn thấy?); 2) Kiểm tra nhận thức bằng việc đặt các câu hỏi để chắc chắn rằng mình đã hiểu đúng ý định của người thực hiện; 3) Đưa ra ý kiến đóng góp của mình bằng việc xác nhận và thừa nhận những ưu điểm (cần giải thích tại sao lại đánh giá đó là những ưu điểm). Đưa ra các gợi ý để hoàn thiện hoặc nâng cao (cần giải thích tại sao lại đưa ra các gợi ý đó).

Tóm lại, người dạy có thể sử dụng nhiều kỹ thuật hỗ trợ để phát huy tối đa hiệu quả khả năng của người học. Những kỹ thuật này cũng giúp cho bài giảng sinh động hơn, tạo bầu không khí hứng thú hơn trong lớp học. Mặt khác, những kỹ thuật này kích thích tư duy độc lập và sáng tạo; rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, truyền thông, giao tiếp, giải quyết vấn đề, khả năng xử lý, ứng xử, sự năng động và tự tin ở người học.

4. TDPB là một quá trình tư duy biện chứng, trong đó bao gồm việc phân tích và đánh giá thông tin theo những cách khác nhau để làm rõ và xác nhận tính chính xác của vấn đề. Tuy nhiên, hầu hết sinh viên không tích cực tham gia vào các hoạt động thảo luận, tranh luận và trình bày ý tưởng của mình. Vì vậy, GV nên sử dụng các kỹ thuật phù hợp, tạo ra các hoạt động, nhiệm vụ thú vị, khuyến khích TDPB để thúc đẩy khả năng tư duy của người học, khuyến khích họ tham gia tích cực và nhiệt tình trong các hoạt động thảo luận, tranh luận, trình bày ý tưởng của mình nhằm phát huy khả năng tư duy ngôn ngữ vào giao tiếp của người học. □

(1) Edward M. Glaser. **An Experiment in the Development of Critical Thinking.** *Teacher's College, Columbia University*, 1941.

Tài liệu tham khảo

1. M.A Do Kien Trung. **Critical thinking.** *Ho Chi Minh Economic University*, 2000.
2. Laurie Rozakis, *81 Fresh & fun Critical thinking activities*, 1998.
3. Kolb D.A. **Learning styles and disciplinary differences** In A. Chickering (Ed.), *The modern American College*. San Francisco: Jossey-Bass, 1984.
4. Tài liệu tập huấn vùng khó khăn nhất. "Thực hành dạy học tích cực", 2009.

(Xem tiếp trang 161)